BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HÓA

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ HUYỆN NHƯ THANH TRONG TỈNH THANH HÓA



HUYỆN TRIỆU SƠN

HUYỆN THƯỜNG XUÂN

HUYỆN NÔNG CỐNG

HUYỆN NÔNG CỐNG

HUYỆN NHƯ XUÂN

THỊ XÃ NGHI SƠN

TỈNH NGHỆ AN

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU			TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU			TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU		TÊN KÝ HIỆU
	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH			HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH			HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	
		CẤP TRÊN PHÂN BỔ	CẤP TỈNH XÁC ĐỊNH/ XÁC ĐỊNH BỔ SUNG			CẤP TRÊN PHÂN BỔ	CẤP TỈNH XÁC ĐỊNH/ XÁC ĐỊNH BỔ SUNG				
Đất chuyên trồng lúa	LUA	mã HT LUA	mã HT LUA	- Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	mã HT DBV	mã HT DBV				UBND tỉnh
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	mã HT LUC	mã HT LUC	- Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	mã HT DKG					UBND quận, huyện
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK		mã HT HNK	- Đất cơ sở tôn giáo	TON	mã HT TON					UBND phường, xã
Đất trồng cây lâu năm	CLN	mã HT CLN	mã HT CLN	- Đất có di tích lịch sử - văn hoá	DDT	mã HT DDT					Bệnh viện, trạm y tế
Đất trồng rừng phòng hộ	RPH	mã HT RPH	mã HT RPH	- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà hoả táng, nhà tang lễ	NTD	mã HT NTD	mã HT NTD				Đình, đền, chùa, miếu
Đất rừng đặc dụng	RDD	mã HT RDD	mã HT RDD	- Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	mã HT DRA	mã HT DRA				Chợ
Đất rừng sản xuất	RSX	mã HT RSX	mã HT RSX	- Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH		mã HT DKH				Trường học
Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	mã HT RSN		- Đất cơ sở dịch vụ xã hội	DXH		mã HT DXH				Nhà thờ
Đất nuôi trồng thuỷ sản	NTS		mã HT NTS	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	mã HT DDL	mã HT DDL				Đài phát thanh, truyền hình
Đất nông nghiệp khác	NKH		NKH	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		mã HT DSH				Sân vận động
Đất quốc phòng	CQP	mã HT CQP		Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		mã HT DKV				Cầu
Đất an ninh	CAN	mã HT CAN		Đất ở tại nông thôn	ONT	mã HT ONT	mã HT ONT				Đập
Đất khu công nghiệp	SKK	mã HT SKK		Đất ở tại đô thị	ODT	mã HT ODT					Đê
Đất cụm công nghiệp	SKN	mã HT SKN		Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	mã HT TSC	mã HT TSC				Sông, suối
Đất thương mại,dịch vụ	TMD	mã HT TMD	mã HT TMD	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	mã HT DTS	mã HT DTS				Ranh giới khu dân cư
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	mã HT SKC	mã HT SKC	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	mã HT DNG					Ranh giới khoanh đất
Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	mã HT SKS	mã HT SKS	Đất tín ngưỡng	TIN		mã HT TIN				Địa giới tỉnh xác định
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX		mã HT SKX	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		mã HT SON				Địa giới huyện xác định
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	mã HT DHT	mã HT DHT	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		mã HT MNC				Địa giới xã xác định
- Đất giao thông	DGT	mã HT DGT	mã HT DGT	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		PNK				Đường quốc lộ
- Đất thuỷ lợi	DTL	mã HT DTL	mã HT DTL	Đất chưa sử dụng	CSD	CSD					Đường tỉnh lộ
- Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	mã HT DVH	mã HT DVH	Ranh giới đất đô thị		15.0	3.0	1.5			Đường liên huyện
- Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	mã HT DYT	mã HT DYT	Ranh giới đất khu bảo tồn thiên nhiên							Đường liên xã
- Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	mã HT DGD	mã HT DGD	Ranh giới đất khu du lịch							Đường thôn xóm
- Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	mã HT DTT	mã HT DTT	Ranh giới đất khu dân cư nông thôn							Đường mòn
- Đất công trình năng lượng	DNL	mã HT DNL	mã HT DNL	Ranh giới khu phát triển công nghiệp							Kênh, mương
				Ranh giới khu Thương mại-Dịch vụ							

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 58.810,98 ha)



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HOÁ	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Thanh Hóa, Ngày ... tháng ... năm 2023	*Thanh Hóa, Ngày ... tháng ... năm 2023*	*Thanh Hoá, Ngày 08 tháng 6 năm 2023*	*Thanh Hoá, Ngày 07 tháng 6 năm 2023*
CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
PHÓ CHỦ TỊCH LÊ ĐỨC GIANG	PHÓ GIÁM ĐỐC LƯU TRỌNG QUANG	PHÓ CHỦ TỊCH HÀN VĂN HUYÊN	GIÁM ĐỐC LÊ ĐÌNH SƠN

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ kiểm kê đất đai năm 2019 huyện Như Thanh
- Điều tra bổ sung biến động sử dụng đất đến năm 2022

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Công ty TNHH kỹ thuật Tài nguyên Môi trường Hà Nội